

GIỌNG ĐIỀU TRỮ TÌNH TRONG THƠ CHỮ HÁN CỦA CAO BÁ QUÁT

NGÔ THỊ THANH NGÀ * - LÂM THỊ BẮC **

Tóm tắt: Thơ chữ Hán của Cao Bá Quát là một thành tựu của văn học Việt Nam thế kỷ XIX. Thành tựu ấy được biểu hiện trên cả hai phương diện: nội dung và nghệ thuật. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến một phương diện nghệ thuật trong thơ chữ Hán của Cao Bá Quát, đó là giọng điệu trữ tình. Nét nghệ thuật này được thể hiện khá phong phú trong mảng thơ này của thi sĩ họ Cao như: giọng điệu kiêu hãnh, tự hào; giọng điệu khuyên bảo, dăn dò; giọng điệu tâm tình tha thiết; giọng điệu oán trách bị phần. Có thể nói giọng điệu trữ tình đã góp phần tích cực trong việc thể hiện thái độ, cảm xúc cũng như nhân cách cao đẹp của Cao Bá Quát.

Từ khóa: Thơ chữ Hán, Cao Bá Quát, giọng điệu, tự sự, nghệ thuật.

Abstract: Cao Ba Quat's Han poetry is an achievement of the Vietnamese literature in the 19th century. This achievement is reflected in both content and art aspects. The article mentions the art aspect in Cao Ba Quat's Han poetry which is the lyrical tone. This artistic feature is expressed quite abundantly in Cao Ba Quat's Han poetry such as proud tone; advising tone; earnest sentimental tone; angry resentful tone. It can be said that the lyrical tone has actively contributed to expressing Cao Ba Quat's attitude, emotions and noble personality.

Keywords: Han poetry, Cao Ba Quat, tone, narration, art.

1. Đặt vấn đề

“Giọng điệu là thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa gần, thân sơ, thành kính hay suồng sã, ngợi ca hay châm biếm...” [2, tr.134] và giọng điệu nghệ thuật “không chỉ là yếu tố hàng đầu của phong cách nhà văn, là phương tiện biểu hiện quan trọng của tác phẩm văn học, mà còn là yếu tố có vai trò thống nhất mọi yếu tố khác của hình thức tác phẩm vào một chỉnh thể. Các yếu tố tư tưởng, hình tượng chỉ được cảm nhận trong một phạm vi giọng điệu nào đó, và nhờ đó mà người đọc thâm nhập vào thế giới tinh thần của tác phẩm. Các tác phẩm văn học có giá trị đều thể hiện một giọng điệu đặc biệt, tiêu biểu cho thái độ, cảm xúc của tác giả, mà muốn hiểu tác phẩm người ta không thể bỏ qua được nó” [4].

Như vậy, giọng điệu tác phẩm phụ thuộc vào cảm hứng chủ đạo, và các dạng cảm hứng khác như bi kịch, hài kịch, anh hùng,

* TS - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên; Email: thithanhngango@gmail.com

** ThS - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

cảm thương lẫn mạn,... Giọng điệu được thể hiện ở tiếng nói và điểm nhìn của chủ thể, ở quan hệ của chủ thể tác giả đối với cái được miêu tả. Trong thơ chữ Hán của Cao Bá Quát, giọng điệu là một trong những yếu tố quan trọng của nghệ thuật tự sự. Qua giọng điệu trữ tình, người đọc có thể nhận thấy được tiếng lòng, tâm hồn và phẩm cách của thi sĩ tài hoa họ Cao này.

2. Những biểu hiện chính của giọng điệu trữ tình trong thơ chữ Hán của Cao Bá Quát

Trong cuốn *Guơng mặt Văn học Thăng Long*, Nguyễn Huệ Chi đã nhận định rằng: “Là một tài thơ trác việt ở nửa đầu thế kỷ XIX, thơ Cao Bá Quát có những cách tân nghệ thuật táo bạo, không còn là loại thơ “kỷ sự” của thế kỷ XVIII mà đã chuyển sang một giọng điệu mới, kết hợp tự sự với độc thoại, cho nên lời thơ hàm súc, đa nghĩa, và mạch thơ hướng tới những đề tài có ý nghĩa xã hội sâu rộng” [1, tr.559].

Cao Bá Quát luôn luôn tin ở ý chí, ở bản lĩnh của mình và trong thơ văn ông lúc nào cũng dào dạt một niềm tin ấy. Trong suốt cuộc đời của mình, Cao Bá Quát đã từng ấp ủ bao mơ ước, hoài bão lớn để xây dựng một sự nghiệp lớn. Đó là những khát vọng cháy bỏng của ông từ thời trai trẻ để chứng tỏ một tâm hồn tràn đầy khí phách. Với những khát vọng về tự do; về công danh và về nhân cách làm người chân chính trong một xã hội đầy rẫy những xấu xa, tàn bạo. Nhưng chính sách chèn ép và vùi dập, đố kỵ nhân tài của nhà Nguyễn đã làm cho Cao Bá Quát dần nhận ra những khát vọng, hoài bão của mình là không hợp thời. Trong những ngày làm quan, chấm thi, chữa bài thi cho học trò rồi bị phạt tội, Cao Bá Quát thấy mình như con chim có sức bay cao mà bị nhốt vào lồng, ân hận chí lớn không

vùng vẫy được. Đến khi đi dương trình hiệu lực (chuyển đi sứ theo đường biển ra nước ngoài để lấy công chuộc tội) đem đến cho ông nhiều cảm giác mới mẻ, vui tươi. Khát vọng tự do ở ông lên đến đỉnh điểm được thể hiện cụ thể qua cuộc khởi nghĩa Mỹ Lương. Có thể nói, với nhiều biến cố, thăng trầm của cuộc đời như vậy nên thơ ca Cao Bá Quát mang giọng điệu đa dạng, đầy cảm xúc.

2.1. Giọng điệu kiêu hãnh, tự hào

Với lòng nhiệt tình, hăng hái của một chàng thanh niên vừa bước vào đời. Ông lều chông ứng thi trong khi còn ít tuổi với kỳ vọng sớm được thi thố với đời, mang hoài bão khát vọng của mình, gắng gỏi trong thi cử mong được rạng danh. Điều này đã được nhà thơ bộc bạch một cách ngạo nghễ qua *Tài tử đa cùng phú*. Với giọng điệu kiêu hãnh, tự hào, tác giả đã kể và tả lại hình ảnh một con người hăng hái, oanh liệt, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đi tìm ước mơ, hoài bão của cuộc đời mình.

Qua thơ của Cao Bá Quát, tài năng và tâm lòng lo cho dân cho nước cùng ước ao xây dựng một cuộc đời tốt đẹp được thể hiện rất rõ. Có lần ông gửi gắm niềm hi vọng tốt đẹp của mình vào cuộc gieo trồng hạt mai giữa núi đồi:

“*Thí tương mai tử trịch sơn gian/ Nhất cá thanh tư ký bích loan/Ký thủ lai thời xuân sắc hảo/Dữ nhân cộng tác họa đồ khan*” (Thử đem hột mai ném lên trên núi/Một nắm giống thanh tao gửi lên ngọn đá xanh/Hãy nhớ lấy: sau này, khi về xuân tươi tốt/Sẽ thành một bức tranh cho mọi người xem chung) (*Tài mai - Trồng mai*) [5, tr.57].

Một lần đi qua núi Dục Thúy, một ngọn núi đẹp ở thị xã Ninh Bình được coi là cảnh đẹp của non sông đất nước, ông đã thể hiện

niềm tự hào, kiêu hãnh. Ông mong muốn được trèo lên đỉnh cao để hát vang gửi tấm lòng vào mây nước:

*“Thiên địa hữu tư sơn/Vạn cổ hữu tư tự/
Phong cảnh dĩ kỳ tuyết/Nhi ngã diệc lai
thử/ Ngã dục đăng cao sầm/Hạo ca ký vân
thủy...”* (Trời đất có núi này/Muôn thuở có
chùa này/Phong cảnh đã kỳ tuyết/Lại thêm
có ta đến đây/Ta muốn trèo lên đỉnh cao
ngát kia/Hát vang lên để gửi tấm lòng vào
mây nước...) (*Quá Dục Thúy sơn* - Qua núi
Dục Thúy) [5, tr.56]. Bài thơ đã thể hiện
giọng điệu vui tươi, phấn khởi và đầy kiêu
hãnh, khao khát của một người khẳng khái
với ý chí to lớn và nỗi lòng mênh mông.

2.2. Giọng điệu khuyên bảo, dặn dò

Không ít lần trong cuộc đời mình Cao Bá Quát đã cất lên tiếng thơ khuyên bảo bạn bè hoặc khuyên chính mình.

Cao Bá Quát có một người bạn được triều đình bổ nhiệm làm quan ở vùng đảo Cát Bà. Xưa kia đó là vùng đất xa xôi, hẻo lánh nằm tách biệt hẳn với đất liền. Việc này khiến cho người ra đi ít nhiều có lo ngại. Chu Thần đã động viên bạn bằng cách làm thơ tiễn chân bạn:

*“...Thử bang phong thổ quân ưng thức/
Tận thủy cùng sơn hành bất ước/Trượng
phu tế ngộ an khả thường/Du nhận phương
khan thí bàn thác...”* (...Phong cảnh xứ này
anh nên biết/Khắp núi cùng sông đi cho hết/
Trượng phu gặp gỡ chẳng dễ dàng/Gian nan
thử sức, đá thử vàng!...) (*Tống Nghiêu
Phong Nguyễn tế chi ly* - Tiễn Nghiêu
Phong Nguyễn...) [1, tr.551].

Hay có lần ông cũng từng khuyên một người bạn khác bị lỗi đang làm Thị vệ phải đổi đi xa:

*“...Cố ưng kê hạc đồng thê địa/Cộng
chứng phong ba hiện tại thân/Dữu Lý thảo*

*thành di khổ điều/Tỳ bà khúc bãi tình cô
thần/Lạc hoa thời tiết quân tu ký/Xuân mẫn
Giang Nam vô hạn xuân”* (...Đã đành rằng
đây là chỗ chim hạc phải sống chung với
gà/Và cũng nhận thấy cái thân đang đứng
giữa cơn sóng gió/Bài đàn trong ngục Dữu
Lý gảy xong, để lại một điệu đau khổ/Khúc
tỳ bà nghe rồi, cảm thấy rõ thân thể người
bè tôi xa/Bác nên nhớ lấy hiện nay tuy là
mùa hoa rụng/Nhưng ở Giang Nam vẫn bát
ngát là vẻ mùa xuân) (*Đoàn Tính lâm hành
bả tửu vi biệt tẩu bút dữ chi* - Ông Đoàn
Tính lúc sắp lên đường, nâng chén từ biệt,
viết chạy bài này để tặng) [5, tr.109].

Tác giả mượn hình ảnh so sánh giữa “chim hạc” và “gà” để nói lên hoàn cảnh nghịch lý của người bạn. Một con người tài giỏi, trong sáng, thanh cao lại phải sống chung với bọn người đê tiện, hèn hạ như là “chim hạc” phải sống chung với bầy “gà”. Đây cũng chính là tình cảnh của nhiều người tài trong xã hội phong kiến: bị ghen ghét, bị đố kỵ, hãm hại hoặc phải chung sống với đám tiểu nhân. Nói về việc này, Nguyễn Trãi đã có câu thơ: “...*Phượng những tiếc cao, diều hấy liệng/Hoa thì hay héo, cỏ thường tươi*” [Nguyễn Trãi, *Tự thuật* (bài 9)] [3, tr.429].

Ông đã khuyên bạn mình biết thời thế, biết giữ mình và hãy sống lạc quan. Đây là lời khuyên mộc mạc mà rất chân tình.

Trong những tháng ngày bị tù đầy, tra tấn, hành hạ, ông đã nhiều lần bị giải từ ngục thất này đến ngục thất khác, bị tra tấn và những nhục hình man rợ nhất, sống những ngày đau khổ, uất hận. Trong hoàn cảnh đó có những người bị mất hết tinh thần, cúi đầu chịu tội hoặc buông xuôi, chờ chết nhưng ở Cao Bá Quát, đó là những ngày sức sống trời dậy mãnh liệt. Nhiều lúc ông đã tự khuyên mình, tự giữ vững tinh

thần cho mình để vượt qua những tháng ngày đen tối đó. Có khi ông tự nhủ: “...*Nội chí nhiếp ngoại khí/Bất thụ bỉ lự công...*” (Phải đem “chí” bên trong kìm giữ “khí” bên ngoài, Không để cho những sự lo nghĩ nhỏ nhen nó kích thích) (*Chính nguyệt nhị thập nhất nhật di tống Thừa Thiên ngục tỏa cấm* - Ngày 21 tháng Giêng, bị giải sang giam ở ngục Thừa Thiên) [5, tr.105].

Hay đặc biệt hơn, đó còn là những câu thơ ông viết có giọng điệu nhắc nhở, cảnh tỉnh đối với triều đình nhà Nguyễn hay đối với bọn thương lái phương Tây.

Cao Bá Quát đã sớm dự cảm được cái nặng nề trước bóng đen của một tên đế quốc chủ nghĩa đang lần mò tới phương Đông mà tiếng súng nha phiến chiến tranh (1840) là một báo hiệu mở màn. Ở Hạ Châu ông đã có ý nhắc nhở những người Trung Hoa đang say sưa xem diễn tuồng hãy nhớ tới sự biến Hồ Môn mở đầu cho chiến tranh nha phiến, một nỗi tủi thẹn mà mọi người dân Trung Hoa không bao giờ có thể quên được: “... *Hồ Môn cận sự quân tri phù/ Thán tức hà nhân ủng tỵ khan*” (Việc ở Hồ Môn gần đây, các anh có biết không?/Đáng phàn nàn cho người ai cứ ngẩng mũi ngồi xem!) (*Dạ quan Thanh nhân diễn kịch trường* - Đêm xem người Thanh diễn kịch). [5, tr.135].

Còn trong bài *Hồng - Mao hỏa thuyền ca* (Bài ca Tàu thủy Hồng - Mao), ông đã viết: “...*Quân bất kiến: Vỹ lư chi thủy hồi Ố tiêu/ Kiếp hỏa trực thướng thanh vân tiêu/ Khai châm đông khứ tận tỵ giới/Bất tị tây ninh triều mộ trào*” (Các người không thấy: khi nước ở vũng Vỹ - lư rót vào tảng đá Ố - tiêu/Thì ngọn lửa dữ dội bốc lên thẳng tới mây xanh/Mở kim nam châm đi sang phía Đông phải cẩn thận dè chừng/Không thể coi như bể Tây, sớm hôm có nước triều đều đặn) [5, tr.123].

Qua hình ảnh những con thuyền buôn của phương Tây trên biển rất khác lạ, hiện đại, khác xa với phương Đông lạc hậu lúc bấy giờ, cùng với những điều bản thân đã được trải nghiệm trong chuyến đi dương trình hiệu lực, Cao Bá Quát đã dự cảm được nguy cơ xâm lược của phương Tây và đưa ra lời cảnh tỉnh đối với triều đình nhà Nguyễn hay đối với bọn thương lái phương Tây. Lời dự báo đó của ông lịch sử đã cho thấy ngót một thế kỷ sau là hoàn toàn chính xác. Điều đó cho thấy Cao Bá Quát là người có con mắt quan sát tinh tế và một cái nhìn nhạy cảm với tình hình chính trị, xã hội.

2.3. Giọng điệu tâm tình tha thiết

Đây là giọng điệu tâm sự, tự nhận thức về mình của nhà thơ. Trong bài *Bệnh trung* (*Trong lúc ốm* - bài số 29) tác giả viết: “*Vị tử tàn hình nhất hủ nho/Cường chi quỵện cốt thiến nhân phù/Trắc thân thiên địa bi cô chường/Hồi thủ yên tiêu khuất tráng đồ/Hà nhật quy sào đồng yển yển?/Tha thời tập uyển quý ô ô/Át đồng bất thức duy ma bệnh/Sắc vấn yêu vi xấu tổn vô?*” (Là một anh đồ hủ, thân tàn mà chưa chết/Cố gượng nâng bộ xương mỗi mòn còn phải nhờ người nâng hộ/Nếp mình giữa khoảng trời đất, thương nỗi bàn tay cô đơn/Ngoảnh nhìn con đường mây khói, chí cả chưa được vũng vầy/ Biết bao giờ được trở về ở yên trong tổ như những con chim én/Một ngày kia lại thẹn với đàn quạ xúm đầu nơi vườn tốt tươi/Chú bé con không hiểu cái bệnh duy - ma của ta/Cứ hỏi luôn rằng: “Vành đai lưng có gầy đi phần nào không?”) [5, tr.101].

Bài thơ là lời tâm sự của tác giả về hoàn cảnh thực của mình: ốm yếu, bệnh tật, đến thân mình còn phải nhờ người nâng đỡ hộ. Thấy được việc mình làm là đúng nhưng một mình làm không có người hưởng ứng, hợp tác nên không thành công. Nhìn lại con

đường đời của mình thấy chí lớn chưa thành mà lòng trĩu nặng nỗi buồn. Mong muốn như con chim yến được nhìn thấy mùa xuân. Bệnh của nhà thơ là vì dân vì nước. Giọng điệu nhẹ nhàng như lời kể mà nghẹn ngào tha thiết.

Đó còn là giọng điệu ân cần, tâm tình, tha thiết khi từ biệt người bạn sắp đi xa: “*Vị tử tương phùng vị hạnh nhân/Cánh vi thử biệt lệ triêm cân/Cố ung kê hạc đồng the địa/ Cộng chứng phong ba hiện tại thân/ Dữ Lý thảo thành di khổ điệu/Tỳ bà khúc bãi tình cô thân...*” (Chưa chết, lại được gặp nhau, đã là may rồi/Nay lại phải chia tay, khiến cho chiếc khăn đầm lệ/Đã đành rằng đây là chỗ chim hạc phải sống chung với gà/Và cũng nhận thấy cái thân đang đứng giữa con sóng gió/ Bài đàn trong ngục Dữ Lý gảy xong, để lại một điệu đau khổ/Khúc tỳ bà nghe rồi, cảm thấy rõ thân thể người bề tôi xa...) (Đoàn Tính lâm hành bả tửu vi biệt tẩu bút dĩ chi - Ông Đoàn Tính lúc sắp lên đường, nâng chén từ biệt, viết chạy bài này để tặng) [5, tr.109].

Nghệ thuật trữ tình với giọng điệu tâm tình tha thiết trong thơ chữ Hán Cao Bá Quát đã cho ta thấy được một phần cuộc sống của ông, cũng qua đó thấy được tình cảm yêu mến, quý trọng mà ông dành cho bè bạn, càng hiểu rõ hơn về những tâm sự của con người khí phách ấy.

Ước mơ xây dựng một cuộc đời, một tương lai tốt đẹp được nói đến nhiều lần trong thơ ca của Cao Bá Quát. Ông không chỉ nghĩ đến hiện tại mà còn hướng đến tương lai, mong muốn thế hệ sau được sống cuộc sống hạnh phúc no ấm.

Giọng tâm tình tha thiết được bộc lộ qua lời tự sự về ước mơ của tác giả. Giọng điệu ấy đã giúp cho người đọc cảm thấy gần gũi hơn với một con người mang tâm vóc vũ trụ lớn lao.

2.4. Giọng điệu oán trách, bi phẫn

Nghệ thuật tự sự trong thơ họ Cao còn thể hiện ở giọng đầy oán trách, bi phẫn. Cao Bá Quát hăm hở bước vào đời với tài năng được nhiều người nể trọng và một khí phách cao ngút trời của người quân tử xưa, muốn đem năng lực và tấm lòng của mình ra giúp vua xây dựng một đất nước thái bình, thịnh trị nhưng giấc mộng đẹp dễ ấy dần dần tan vỡ. Ông cay đắng nhận ra mặt trái của chốn quan trường thời ấy, muốn giúp người tài cũng là giúp dân giúp nước nhưng ý tốt không được ai thấu hiểu, ông bị kết tội và bị giam cầm tù tội và còn liên lụy đến người khác. Những tháng ngày trong ngục tù khiến ông buồn khổ: “*Chỉ thích thiên uy vọng đồ nhân/Phúc đường bỏ phục khắp cô thân/Cầu nhân vị đắc thành chiêu họa/Đồng bệnh tương liên khước lụy nhân/ Tứ bích đao thương hoán quý bạn/ Ngũ canh phong vũ Dạ Xoa lân/Cố hương hữu mộng tri hà đảo/Thùy hướng cao đường úy nhị thân?*” (Trong gang tấc oai phong của nhà vua ngóng về phía thành ngoài/Bề tôi lẻ loi, lẩn lóc trong nhà giam/Cầu điều nhân chưa được, thành gây họa/Cùng bệnh, thương nhau lại làm lụy đến người/Đao thương trên bốn vách (ta) làm bạn với ma quỷ/Mưa gió suốt năm canh (ta) ở gần quỷ Dạ Xoa/Quê nhà trong mộng, biết bao giờ về đến/Nào ai là người an ủi mẹ cha?) (*Cửu nguyệt sơ thất nhật dĩ trường sự hạ Trấn Phủ ngục* - Ngày mùng 7 tháng 9 vì vụ trường thi bị tổng giam nhà tù Trấn Phủ) [6, tr.86].

Ngay từ hai câu thơ mở đầu với nghệ thuật đối lập giữa sự “oai phong của nhà vua” với sự “lẻ loi” của “bề tôi”, giữa “phía thành ngoài” với “trong nhà giam” đã nêu lên hiện thực cay đắng về sự khác biệt không gian giữa nhà thơ và triều đình nhà Nguyễn nhưng đó cũng là ý thức rõ ràng của tác giả về sự khác biệt trong tư tưởng,

nhận thức của ông với giai cấp cầm quyền lúc bấy giờ đúng như Nguyễn Huệ Chi đã nhận xét: “Trong tình hình quy chế thi cử phong kiến khắc nghiệt làm cho bao nhiêu nhân tài bị rơi rụng một cách oan uổng, việc làm ấy, thật đúng như lời Cao quả quyết, là “tìm điều nhân” (Tìm điều nhân chưa được đã vùi tai họa đến)...” [1, tr.547]. Ông oán trách vì điều tốt mình làm lại trở thành tai họa, vì thương người cùng cảnh ngộ với mình mà làm liên lụy đến người khác.

Trong bài *Kí hận cổ ý* - Kỳ nhất (*Gửi hận theo ý cổ* - Bài một), nhà thơ đã giải bày nỗi hận của đời mình: “*Đoạn bông phi như lưỡng vô căn/Tích biệt tần đề vị tử ngôn/ Độc hạc bất tăng tiêu kính ảnh/Viên sơn hà sự phá mi ngân/Thư thành hận tự không đề huyết/Tửu túy ly bôi tức mộng hồn/Liệu đắc lữ đình phân thủ hậu/Kỷ hồi phong vũ ám tây thôn*” (Cỏ bông đứt, sợi bông bay, cả hai cùng lìa gốc/Đau lòng vì ly biệt, nên thường nói những lời như đôi dăng/Con hạc lẻ không hề quên chiếc bóng trong gương/Dãy núi xa việc gì lại lộ ra về lông mày rời rạc/Chữ “hận” viết xong cứ khóc hoài đến nỗi trào máu./Chén “phân ly” nhấp say là hồn vào côi mộng/Tưởng tượng sau khi chia tay ở chốn lữ đình/Đã bao trận gió mưa làm cho xóm tây âm đạm) [5, tr.81].

Lời bài thơ là tình cảnh chia lìa, biệt ly với tâm trạng buồn đau. Nỗi đau buồn ly biệt trào dâng thành nỗi niềm oán hận (*Chữ “hận” viết xong cứ khóc hoài đến nỗi trào máu*). Có thể nói, đọc thơ chữ Hán của Cao Bá Quát, giọng điệu oán trách, bi phần chủ yếu được thể hiện ở một số ít bài thơ, đặc biệt là những sáng tác khi ông bị giam trong nhà lao.

3. Kết luận

Như vậy, giọng điệu trữ tình trong thơ chữ Hán của Cao Bá Quát khá phong phú, đa dạng, góp phần tích cực trong thể hiện thái độ, cảm xúc của tác giả. Qua giọng điệu trữ tình, người đọc thấy hiện lên một bức tranh sống động về vẻ đẹp của thiên nhiên, quê hương, đất nước, bức tranh hiện thực về cuộc sống khốn cùng của người lao động nghèo khổ trong xã hội phong kiến Việt Nam đầu thế kỷ XIX. Đồng thời, đây cũng là phương diện nghệ thuật đã khắc họa thành công bức chân dung tự họa của một con người có hoài bão, ước mơ cao đẹp nhưng lại bị kìm kẹp và chà đạp bởi chế độ phong kiến hủ bại. Giọng điệu nói riêng và nghệ thuật trữ tình trong thơ chữ Hán Cao Bá Quát nói chung vừa mang giá trị hiện thực vừa thể hiện nội dung nhân đạo sâu sắc, góp phần thể hiện nhân cách cao đẹp của thi sĩ họ Cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Huệ Chi (Chủ biên), *Gương mặt Văn học Thăng Long*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 2010.
- [2] Nhiều tác giả, *Văn học cổ cận đại Việt Nam*, in lần thứ 4, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1997.
- [3] *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1969.
- [4] Trần Đình Sử, *Giọng điệu nghệ thuật cảm thương trong Truyện Kiều*, www.vanhoanghean.com.vn.
- [5] *Thơ chữ Hán Cao Bá Quát* (in lần thứ hai), Nxb. Văn học, Hà Nội, 1976.
- [6] *Tuyển tập thơ chữ Hán Cao Bá Quát*, Trần Văn Nhĩ dịch, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 2011.